

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102005769 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 22 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 22 được cấp ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243.577 1983
- Fax : 0243.577 1985

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Quân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Ly	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Phương Dung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Đỗ Hoàng Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Ông Đinh Quốc Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Ông Hồ Xuân Vinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Bà Đinh Thị Thu Hằng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Phương Dung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Phương Dung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024
Ông Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024
Bà Vũ Thị Thanh Loan	Quyền Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 09 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ là Ông Nguyễn Văn Ly (đến ngày 09 tháng 5 năm 2024) và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Phương Dung – Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 5 năm 2024).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Phương Dung

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

Số: 2.0557/24/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ***Cho vay***

Như đã trình bày tại Thuyết minh V.5 và V.6 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 30/06/2024, các khoản cho vay bên liên quan gồm Công ty TNHH Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương Bắc Ninh, Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group đã quá hạn thanh toán với số dư gốc cho vay và lãi cho vay phải thu lần lượt là 84.888.000.000 VND và 40.733.230.906 VND. Trong đó, khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương Bắc Ninh không có tài sản đảm bảo; các khoản cho vay còn lại có tài sản đảm bảo nhưng Công ty không có biện pháp kiểm soát đối với các tài sản đảm bảo này. Chúng tôi không có cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi, cũng như không xác định được số dư phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập (nếu có) liên quan đến khoản nợ gốc và nợ lãi cho vay này.

Tạm ứng

Tại ngày 30/6/2024, số dư tạm ứng cho cán bộ nhân viên để thực hiện triển khai, đầu tư phát triển các dự án tiềm năng là 91.724.534.573 VND (xem Thuyết minh V.6a Bản Thuyết minh báo cáo tài chính). Các khoản tạm ứng đã được thực hiện từ các năm trước nhưng đến thời điểm lập báo cáo tài chính này vẫn chưa được thu hồi. Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư công nợ tạm ứng tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2024 cũng như chưa được cung cấp thông tin về tình hình sử dụng các khoản tạm ứng và các tài liệu, hồ sơ liên quan. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra kết luận về việc liệu các khoản tạm ứng có được sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hay không, cũng như không thể đánh giá được khả năng thu hồi hoặc dự phòng tổn thất cần trích lập liên quan đến các số dư này (nếu có).

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Tuấn Nghĩa – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

22 - C
H
U HẠN
U VẤN
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		924.671.533.867	1.045.015.266.013
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.038.330.198	60.575.342.749
1. Tiền	111		6.038.330.198	18.575.342.749
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	42.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39.846.900.421	37.792.275.971
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.764.115.000	6.764.115.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.942.626.857)	(5.017.251.307)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	38.025.412.278	36.045.412.278
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		354.743.029.776	401.680.516.983
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	88.751.866.420	84.342.831.550
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.148.572.842	17.709.353.952
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	85.566.500.000	124.566.500.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	170.181.472.565	176.837.852.532
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.905.382.051)	(1.776.021.051)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		491.648.442.952	528.207.406.021
1. Hàng tồn kho	141	V.7	491.648.442.952	528.207.406.021
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.394.830.520	16.759.724.289
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.128.511.072	16.759.724.289
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.266.319.448	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

THAI BINH DUONG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		725.966.538.377	861.079.208.636
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.545.412.063	38.390.821.078
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	3.411.400.228	11.256.809.243
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	27.134.011.835	27.134.011.835
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.101.272.240	189.963.981.554
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	17.067.024.218	189.912.249.532
<i>Nguyên giá</i>	222		24.084.942.597	202.406.369.251
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.017.918.379)	(12.494.119.719)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	34.248.022	51.732.022
<i>Nguyên giá</i>	228		337.728.000	337.728.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(303.479.978)	(285.995.978)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	268.074.763.237	105.856.776.554
<i>Nguyên giá</i>	231		278.487.544.009	107.081.636.718
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(10.412.780.772)	(1.224.860.164)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		66.493.520.213	66.493.520.213
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	66.493.520.213	66.493.520.213
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		317.191.140.834	422.404.832.365
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	265.054.194.016	355.050.194.016
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		81.672.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	9.500.000.000	91.172.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(39.035.053.182)	(23.817.361.651)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.560.429.790	37.969.276.872
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	26.560.429.790	37.969.276.872
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.650.638.072.244	1.906.094.474.649

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		773.301.580.948	1.011.000.037.337
I. Nợ ngắn hạn	310		623.851.950.017	895.630.596.406
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	87.750.234.926	89.344.730.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	120.443.597.561	175.052.735.650
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	168.943.118	572.128.041
4. Phải trả người lao động	314		1.271.984.699	4.318.496.349
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	78.164.053.109	92.849.850.808
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	152.502.424.354	152.919.108.030
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	183.452.722.354	380.475.557.454
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		97.989.896	97.989.896
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		149.449.630.931	115.369.440.931
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	45.898.530.931	45.889.440.931
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	103.551.100.000	69.480.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		877.336.491.296	895.094.437.312
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	877.336.491.296	895.094.437.312
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		840.839.760.000	840.839.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		840.839.760.000	840.839.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.496.731.296	54.254.677.312
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		54.254.677.312	54.254.677.312
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(17.757.946.016)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.650.638.072.244	1.906.094.474.649

Người lập biểu

Trần Thúy Hà

Quyền Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Loan

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Phương Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	95.159.262.779	103.783.300.561
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		95.159.262.779	103.783.300.561
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	67.350.110.153	65.745.841.657
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.809.152.626	38.037.458.904
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.851.172.671	13.782.275.455
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	32.620.705.307	26.117.788.071
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.894.318.049	21.406.963.970
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.588.086.811	8.182.811.338
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.263.047.827	17.142.632.485
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(18.811.514.648)	376.502.465
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.223.720.407	3.241.932.819
12. Chi phí khác	32	VI.8	170.151.775	3.087.507.881
13. Lợi nhuận khác	40		1.053.568.632	154.424.938
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(17.757.946.016)	530.927.403
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	1.056.449.280
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.757.946.016)	(525.521.877)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Trần Thúy Hà

Quyền Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Loan

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Phương Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(17.757.946.016)	530.927.403
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10,11	3.812.397.582	2.542.837.989
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	16.272.428.081	3.739.550.649
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		1.419.741.666	(13.781.112.337)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.894.318.049	21.406.963.970
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.640.939.362	14.439.167.674
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		19.523.701.978	73.617.601.243
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		36.558.963.069	51.779.682.549
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(61.931.861.671)	(85.238.158.784)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.408.847.082	1.825.658.006
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	150.990.482
- Tiền lãi vay đã trả	14		(19.401.112.325)	(16.842.989.184)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(437.104.444)	(5.773.668.135)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.362.373.051	33.958.283.851
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		(9.215.387.448)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(31.980.000.000)	(12.750.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		69.000.000.000	92.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2c	(4.000.000)	(6.485.141.713)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.290.372.795	711.826.250
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		30.090.985.347	73.476.684.537

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	74.214.900.001	41.167.187.835
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(148.205.270.950)	(83.174.457.075)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(73.990.370.949)	(42.007.269.240)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(39.537.012.551)	65.427.699.148
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	60.575.342.749	49.316.447.253
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	21.038.330.198	114.744.146.401

Người lập biểu

Trần Thúy Hà

Quyền Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Loan

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Phương Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư, kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình quân của hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Công ty bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản cho đến thời điểm hoàn thiện. Do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Công ty thường trên 12 tháng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của các hoạt động khác của Công ty thông thường là trong vòng 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Apec Land Huế	Tầng 3, tòa nhà 28 đường Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	99,99%	99,99%	99,99%
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Túc Duyên	Ngã 3 Bắc Nam, tổ 22, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô (*)	Tầng 9, tòa nhà HCC, 28 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	90,16%	90,16%	90,16%
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai	Đường Yên Ninh, Phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	55%	55%	55%

(*) Trong kỳ, Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô đã làm thủ tục giải thể theo Nghị quyết số 02/2024/ĐHCĐ-NQ ngày 04 tháng 3 năm 2024. Đến ngày 12 tháng 7 năm 2024, Công ty đã hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi	Thôn Mớ Đá, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	22,26%	22,26%	22,26%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 61 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 91 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án bất động sản: bao gồm các chi phí thuê nhà thầu thực hiện các hạng mục của dự án bất động sản và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.
- Hàng hóa (bao gồm hàng hóa bất động sản): bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản và chi phí chung, được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí bán hàng dự án chưa bàn giao. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bán hàng dự án

Chi phí bán hàng dự án (bao gồm: chi phí hoa hồng môi giới, chi phí thưởng bán hàng,...) được phân bổ vào chi phí tương ứng số căn hộ đã bàn giao cho khách hàng trong kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-7

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là các căn hộ khách sạn, shophouse thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng để cho thuê.

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư (căn hộ khách sạn, shop house và cơ sở hạ tầng) là 44 - 50 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản của Công ty được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Chính sách bàn giao và thu hồi căn hộ

Khách hàng ký hợp đồng mua bán thuộc Dự án Apec Aqua Park Bắc Giang được nhận bàn giao căn hộ khi đã đóng đủ tối thiểu 30% giá trị căn hộ (gồm VAT), 2% kinh phí bảo trì. Khách hàng có thể lựa chọn đóng tiền thành nhiều đợt, tối đa lên đến 100 tháng kể từ ngày bàn giao nhà.

Nếu khách hàng (bên mua) không thanh toán tiền và lãi suất chậm trả quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán theo đợt, hoặc thời gian trễ hạn thanh toán của tất cả các đợt phải thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng vượt quá 60 ngày thì Công ty có quyền gửi văn bản thông báo chấm dứt hợp đồng và Công ty được quyền bán căn hộ cho khách hàng khác mà không cần có sự đồng ý của bên mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày cấu Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh thu được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.
- Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	44.850.847	118.292.930
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.883.322.762	18.346.624.260
Tiền gửi tại công ty chứng khoán ⁽ⁱ⁾	110.156.589	110.425.559
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	15.000.000.000	42.000.000.000
Cộng	21.038.330.198	60.575.342.749

⁽ⁱ⁾ Là số dư Tài khoản mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (Bên liên quan).

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu niêm yết	3.924.805.000	1.327.453.650	(2.597.351.350)	3.924.805.000	1.252.829.200	(2.671.975.800)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	3.920.700.000	1.325.570.000	(2.595.130.000)	3.920.700.000	1.250.890.000	(2.669.810.000)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	4.105.000	1.883.650	(2.221.350)	4.105.000	1.939.200	(2.165.800)
Cổ phiếu không niêm yết	2.839.310.000	-	(2.345.275.507)	2.839.310.000	-	(2.345.275.507)
Công ty Cổ phần Len Hà Đông	2.138.120.000	-	(2.138.120.000)	2.138.120.000	-	(2.138.120.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco	701.190.000	-	(207.155.507)	701.190.000	-	(207.155.507)
Cộng	6.764.115.000	-	(4.942.626.857)	6.764.115.000	-	(5.017.251.307)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.017.251.307	2.571.701.739
Hoàn nhập dự phòng bổ sung	(74.624.450)	(66.036.082)
Cộng	4.942.626.857	2.505.665.657

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 3,4%/năm đến 5,2%/năm. Các khoản tiền gửi này có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con	265.054.194.016	(29.535.053.182)	355.050.194.016	(15.567.613.741)
Công ty Cổ phần Apec Land Huế	168.980.000.000	(14.939.308.796)	168.980.000.000	(3.181.009.449)
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Túc Duyên ⁽ⁱ⁾	18.961.694.016	(14.595.744.386)	18.957.694.016	(12.386.604.292)
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	90.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai	77.112.500.000	-	77.112.500.000	-
Đầu tư vào Công ty liên kết	81.672.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi ⁽ⁱⁱⁱ⁾	81.672.000.000	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.500.000.000	(9.500.000.000)	91.172.000.000	(8.249.747.910)
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	8.000.000.000	(8.000.000.000)	8.000.000.000	(6.749.747.910)
Công ty Cổ phần Quản lý vận hành Bất động sản Mandala	1.500.000.000	(1.500.000.000)	1.500.000.000	(1.500.000.000)
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi	-	-	81.672.000.000	-
Cộng	356.226.194.016	(39.035.053.182)	446.222.194.016	(23.817.361.651)

(i) Trong kỳ, Công ty đã đầu tư thêm 4.000.000 VND bằng tiền gửi ngân hàng. Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/01/2024, Hội đồng quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty Cổ phần Apec Túc Duyên do hoạt động kinh doanh không hiệu quả. Cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần Apec Túc Duyên chưa hoàn thành thủ tục giải thể.

(ii) Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô đã làm thủ tục giải thể theo Nghị quyết số 02/2024/ĐHCD-NQ ngày 04 tháng 3 năm 2024. Đến ngày 12 tháng 7 năm 2024, Công ty đã hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 23 tháng 5 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi là 233.560.000.000 VND tương ứng với 23.356.000 cổ phần. Công ty sở hữu 5.200.000 cổ phần với tỷ lệ sở hữu là 22,26% (số đầu năm 5.200.000 cổ phần với tỷ lệ sở hữu 19,05%). Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi từ khoản đầu tư khác trở thành công ty liên kết trong kỳ.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Apec Land Huế	16.898.000	99,99%	16.898.000	99,99%
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Túc Duyên	1.896.169	100,00%	1.895.769	100,00%
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô	-	-	9.000.000	100,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi	5.200.000	22,26%	5.200.000	19,05%
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai	7.711.250	77,42%	7.711.250	77,42%
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	800.000	19,00%	800.000	19,00%
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Bất động sản Mandala	150.000	19,00%	150.000	19,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	23.817.361.651	12.448.828.883
Trích lập dự phòng bổ sung	15.217.691.531	443.643.343
Cộng	39.035.053.182	12.892.472.226

Tình hình hoạt động của các đơn vị nhận đầu tư trong kỳ

Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai chưa đi vào hoạt động, chưa có doanh thu trong kỳ.

Công ty Cổ phần Apec Túc Duyên đang chờ giải thể.

Công ty Cổ phần Apec Land Huế đang trong giai đoạn đầu tư dự án Royal Park Huế và không có doanh thu trong kỳ này.

Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala, Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Bất động sản Mandala và Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi: Hoạt động sản xuất kinh doanh bị lỗ trong kỳ.

Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết

Xem thuyết minh V.III.1b

Cam kết góp vốn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, các khoản cam kết góp vốn như sau:

Công ty	Số vốn Công ty cam kết góp	Số đã góp tại 30/6/2024	Số còn phải góp
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai	357.500.000.000	77.112.500.000	280.387.500.000
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	19.000.000.000	8.000.000.000	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Bất động sản Mandala	19.000.000.000	1.500.000.000	17.500.000.000

3. Phải thu khách hàng

3a. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	47.877.042.557	44.199.284.667
Công ty Cổ phần Dream Works Việt Nam	75.693.182	150.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam	25.461.513.596	25.995.193.056
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala(*)	20.294.091.611	18.054.091.611
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi	2.045.744.168	-
Phải thu các khách hàng khác (Dự án BDS)	40.874.823.863	40.143.546.883
Dự án Đa Hội	8.692.247.981	8.692.247.981
Dự án Apec Mandala Wyndham Phú Yên	2.467.031.333	2.414.827.212
Dự án Apec Aquapark Bắc Giang (thuyết minh V.3c)	29.427.743.046	28.822.994.594
Các khách hàng khác	287.801.503	213.477.096
Cộng	88.751.866.420	84.342.831.550

(*) Trong đó, nợ quá hạn là 19.894.091.611 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3b. Phải thu khách hàng dài hạn

Là các khoản phải thu khách hàng mua bất động sản Dự án Apec Aquapark Bắc Giang theo chính sách bán hàng trả chậm, có thời gian thanh toán còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán (xem Thuyết minh V.3c).

3c. Thông tin bổ sung về các khoản phải thu khách hàng Dự án Aquapark Bắc Giang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng ngắn hạn	29.427.743.046	28.822.994.594
Phải thu khách hàng dài hạn	3.411.400.228	11.256.809.243
Cộng (*)	32.839.143.274	40.079.803.837

(*) Trong đó:

Khách hàng nhận bàn giao căn hộ khi đã đóng đủ 95% giá trị hợp đồng 6.394.418.455 8.251.755.552

Khách hàng áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt (xem Thuyết minh IV.13) 26.444.724.819 31.828.048.285

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, số dư phải thu các khách hàng đã quá hạn thanh toán theo tiến độ cam kết là 4.483.634.783 VND, trong đó, khách hàng chậm thanh toán trên 3 tháng là 4.262.126.820 VND. Công ty đang tiếp tục đôn đốc khách hàng thanh toán, trước khi áp dụng biện pháp thu hồi căn hộ.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan - Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	-	61.573.776
Trả trước cho các người bán khác	13.148.572.842	17.647.780.176
Cộng (*)	13.148.572.842	17.709.353.952

(*) Trong đó, một số nhà cung cấp không có giá trị nghiệm thu, thanh toán trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, tổng số dư là 11.480.816.131 VND.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho vay Bên liên quan, bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (lãi suất 0%/năm) ⁽ⁱ⁾	678.500.000	678.500.000
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh (lãi suất 12%/năm) ⁽ⁱ⁾	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thiên đường Hồng (lãi suất 15%/năm)	-	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi (lãi suất 13%/năm) ⁽ⁱⁱ⁾	9.888.000.000	9.888.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group (lãi suất 13%/năm) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	68.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	85.566.500.000	124.566.500.000

(i) Các khoản cho vay có thời hạn vay 12 tháng, không có tài sản đảm bảo, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên đi vay.

(ii) Khoản cho vay Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, có thời hạn vay 12 tháng, tài sản đảm bảo là các thành phẩm Bất động sản được hình thành từ dự án Apec Mandala Retreats Kim Bôi tại xóm Mớ Đá, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên đi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản cho vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group, có thời hạn vay 12 tháng, tài sản đảm bảo là các thành phẩm Bất động sản được hình thành từ dự án Apec Golden Valley Mường Lò tại địa điểm Tổ dân phố số 7, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên đi vay.

6. Các khoản phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	55.586.832.379	-	48.416.318.623	-
Ông Đinh Quốc Đức - Tạm ứng	530.000.000	-	530.000.000	-
Ông Đinh Quốc Đức - Phải thu tiền góp vốn thực hiện dự án Sông Công	2.050.000.000	-	2.050.000.000	-
Công ty TNHH Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	2.296.720.355	-	1.877.871.039	-
- Chi hộ chi phí dự án	1.203.761.450	-	1.203.761.450	-
- Lãi cho vay	1.092.958.905	-	674.109.589	-
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala - Chi hộ	2.523.608.692	-	2.406.535.958	-
Công ty Cổ phần Quản lý vận hành Bất động sản Mandala - Chi hộ	8.374.107.954	-	7.127.444.882	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Quảng Trị - Phải thu dự phòng do đóng cửa	-	-	129.811.400	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi - Lãi cho vay	7.947.532.275	-	7.306.573.151	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thiên đường Hồng - Lãi cho vay	-	-	1.209.452.056	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group - Lãi cho vay	31.692.739.726	-	25.778.630.137	-
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô	172.123.377	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	114.594.640.186	-	128.421.533.909	-
Thuế TNDN tạm nộp 1% của hoạt động chuyển nhượng bất động sản ⁽ⁱ⁾	3.717.926.087	-	4.724.702.354	-
Công ty Cổ phần Đầu tư DPA	-	-	634.500.000	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	311.995.540	-	571.188.526	-
Ký cược, ký quỹ thực hiện dự án ⁽ⁱⁱ⁾	2.821.695.000	-	2.821.695.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đô thị Việt Thái - Đặt cọc ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.194.490.000	-	7.194.490.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược khác	1.461.098.582	-	1.461.098.582	-
Tạm ứng ^(iv)	98.053.072.435	-	110.626.067.701	-
Bà Trần Thị Đạt	38.360.901.359	-	38.360.901.359	-
Bà Lê Thu Hương	27.893.177.000	-	31.065.177.000	-
Ông Nguyễn Việt Hoàng	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
Bà Phạm Hoài Phương	10.015.990.000	-	20.015.990.000	-
Các cá nhân khác	7.783.004.076	-	7.183.999.342	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.034.362.542	-	387.791.746	-
Cộng	170.181.472.565	-	176.837.852.532	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Thuế TNDN tạm nộp 1% của Dự án Bất động sản sẽ được Công ty kết chuyển bù trừ với nghĩa vụ thuế phải nộp khi kết thúc Dự án.
- (ii) Ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư Nhà máy Xử lý rác thải huyện Tây Hòa, số quyết định đầu tư 2079/QĐ-UBND do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 14/12/2020. Thời hạn hoàn thành dự án, đưa dự án vào hoạt động là 21 tháng kể từ ngày Quyết định đầu tư 14/12/2020. Dự án đang trong giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng.
- (iii) Đặt cọc để nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đô thị Việt Thái theo Hợp đồng đặt cọc số 2004/2022/VT-API ngày 20 tháng 4 năm 2022, số tiền đặt cọc là 7.194.490.000 VND tương ứng với 100% giá trị hợp đồng, thời hạn đặt cọc gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo phụ lục hợp đồng số 2004/2022/VT-API-PL03.
- (iv) Số dư khoản tạm ứng để triển khai đầu tư phát triển các dự án tiềm năng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 91.724.534.573 VND.

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	19.158.137.730	19.158.137.730
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾	19.158.137.730	19.158.137.730
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	7.975.874.105	7.975.874.105
Công ty TNHH Xử lý Môi trường Từ Sơn ⁽ⁱⁱ⁾	7.944.624.105	7.944.624.105
Ký cược, ký quỹ khác	31.250.000	31.250.000
Cộng	27.134.011.835	27.134.011.835

- (i) Khoản hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên cho Dự án Khu dân cư số 5 Túc Duyên theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0108/2019/HĐHTKD-APEC ngày 01 tháng 8 năm 2019. Hiện tại dự án vẫn đang triển khai đầu tư, chưa hoàn thành, chưa có kết quả phân chia.
- (ii) Khoản góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh với Công ty TNHH Xử lý Môi trường Từ Sơn theo 03 hợp đồng về việc cùng hợp tác đầu tư và kinh doanh dự án khu xử lý rác và lò đốt rác thải sinh hoạt tại 03 phường, tỉnh Bắc Ninh. Hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát, do Công ty TNHH Xử lý Môi trường Từ Sơn là bên thực hiện công tác kế toán và quyết toán thuế. Tổng số Công ty phải góp là 7.957.000.000 VND, số đã góp là 7.944.624.105 VND, 03 dự án đang triển khai hoạt động, đã có doanh thu từ năm 2021. Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, Công ty chưa được chia doanh thu từ các hợp đồng hợp tác này.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	293.163.992.551	292.456.128.703
Dự án Khu công nghiệp Đa Hội	114.578.980.797	114.106.751.885
Dự án Aqua Park Bắc Giang (tòa OCT5)	71.020.876.293	71.020.876.293
Dự án Golden Palace Lạng Sơn	88.280.965.009	88.280.965.009
Dự án Khu đô thị số 5 phường Túc Duyên	1.057.794.210	1.057.794.210
Các dự án khác	18.225.376.242	17.989.741.306
Hàng hóa Bất động sản	185.377.600.265	222.245.021.866
Dự án Apec Mandala Wyndham Phú Yên	169.068.004.321	197.781.786.133
Dự án Aqua Park Bắc Giang (Tòa OCT8)	16.309.595.944	24.463.235.733
Hàng hóa	13.106.850.136	13.506.255.452
Cộng ⁽ⁱⁱ⁾	491.648.442.952	528.207.406.021

- (i) Các dự án Aqua Park Bắc Giang và Golden Palace Lạng Sơn không phát sinh thêm chi phí trong kỳ do dự án chưa tiếp tục triển khai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Một số dự án đã phát sinh lâu ngày và chưa triển khai, tổng số 35.705.213.690 VND (không thay đổi so với đầu năm).

Kỳ này Công ty không có chi phí lãi vay được vốn hóa (cùng kỳ năm trước là 37.097.115 VND).

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	175.296.338	307.724.094
Chi phí mua nội thất dự án Phú Yên chờ phân bổ	1.057.298.643	1.057.298.643
Chi phí mua nội thất dự án Mũi Né chờ phân bổ	-	77.774.900
Chi phí hoa hồng mua giới, thường bán hàng	25.327.834.809	36.526.479.235
<i>Dự án Aqua Park Bắc Giang (Tòa OCT8)</i>	<i>306.484.768</i>	<i>604.085.240</i>
<i>Dự án Mandala Phú Yên (Condotel)</i>	<i>23.777.065.149</i>	<i>34.678.109.103</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>1.244.284.892</i>	<i>1.244.284.892</i>
Cộng	<u>26.560.429.790</u>	<u>37.969.276.872</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	196.560.414.828	1.788.246.728	518.475.186	3.539.232.509	202.406.369.251
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(178.321.426.654)	-	-	-	(178.321.426.654)
Số cuối kỳ	<u>18.238.988.174</u>	<u>1.788.246.728</u>	<u>518.475.186</u>	<u>3.539.232.509</u>	<u>24.084.942.597</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	443.885.795	132.920.909	576.806.704
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.320.799.076	929.609.875	483.196.183	760.514.585	12.494.119.719
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(6.217.026.740)	-	-	-	(6.217.026.740)
Khấu hao trong kỳ	455.974.704	89.412.336	12.431.562	183.006.798	740.825.400
Số cuối kỳ	<u>4.559.747.040</u>	<u>1.019.022.211</u>	<u>495.627.745</u>	<u>943.521.383</u>	<u>7.017.918.379</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	186.239.615.752	858.636.853	35.279.003	2.778.717.924	189.912.249.532
Số cuối kỳ	<u>13.679.241.134</u>	<u>769.224.517</u>	<u>22.847.441</u>	<u>2.595.711.126</u>	<u>17.067.024.218</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm, chi tiết như sau

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	337.728.000	(285.995.978)	51.732.022
Khấu hao trong kỳ	-	(17.484.000)	(17.484.000)
Số cuối kỳ	<u>337.728.000</u>	<u>(303.479.978)</u>	<u>34.248.022</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà	Cơ sở hạ tầng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	107.081.636.718	-	107.081.636.718
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	178.321.426.654	178.321.426.654
Thanh lý, nhượng bán	(6.915.519.363)	-	(6.915.519.363)
Số cuối kỳ	100.166.117.355	178.321.426.654	278.487.544.009
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.224.860.164	-	1.224.860.164
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	6.217.026.740	6.217.026.740
Khấu hao trong kỳ	1.142.860.201	1.911.227.981	3.054.088.182
Thanh lý, nhượng bán	(83.194.314)	-	(83.194.314)
Số cuối kỳ	2.284.526.051	8.128.254.721	10.412.780.772
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	105.856.776.554	-	105.856.776.554
Số cuối kỳ	97.881.591.304	186.449.681.375	268.074.763.237

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Shophouse (05 căn hộ tại dự án Bắc Giang)	2.350.340.018	(61.440.201)	2.288.899.817
Căn hộ khách sạn (77 căn hộ tại dự án Bắc Giang)	97.815.777.337	(2.223.085.850)	95.592.691.487
Cơ sở hạ tầng khác	178.321.426.654	(8.128.254.721)	170.193.171.933
Cộng	278.487.544.009	(10.412.780.772)	268.074.763.237

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang	66.406.020.213	66.406.020.213
Dự án Trung tâm thương mại Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾	58.700.637.271	58.700.637.271
Các dự án khác	7.705.382.942	7.705.382.942
Sửa chữa lớn tài sản cố định	87.500.000	87.500.000
Cộng	66.493.520.213	66.493.520.213

(i) Dự án Trung tâm thương mại Thái Nguyên được xây dựng trên diện tích đất 1.426 m² nằm trong dự án “Tổ hợp thương mại dịch vụ văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên” (theo Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000030 cấp ngày 03 tháng 08 năm 2010). Dự án khởi công xây dựng từ năm 2010, tổng mức đầu tư dự kiến 996.658.355.000 VND và đang trong quá trình giải phóng mặt bằng. Từ năm 2019, Công ty đã không phát sinh chi phí xây dựng do thay đổi phương án thiết kế, đến nay chưa có phương án cụ thể được phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	42.920.987.328	42.763.541.686
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	1.421.217.668	1.624.629.768
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	147.232.777	118.436.293
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Châu Á - Thái Bình Dương	-	330.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala	2.165.200.378	301.100.000
Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam	39.187.336.505	40.389.375.625
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	44.829.247.598	46.581.188.492
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons	20.854.147.569	16.482.655.152
Các nhà cung cấp khác	23.975.100.029	30.098.533.340
Cộng (*)	87.750.234.926	89.344.730.178

(*) Trong đó, nợ phải trả quá hạn là 9.923.757.206VND.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản trả trước theo tiến độ của các khách hàng dự án Bất động sản, bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án Apec Aquapark Bắc Giang	7.432.946.478	9.988.767.433
Dự án Đa hội	4.773.842.332	4.773.842.332
Dự án Phú Yên Condotel	87.553.991.262	130.292.289.771
Dự án Phú Yên Shopcenter	16.185.555.375	16.185.555.375
Dự án Mũi Né	4.497.262.114	13.812.280.739
Cộng	120.443.597.561	175.052.735.650

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	245.608.944	-	276.287.957	(1.528.673.161)	-	1.006.776.260
Thuế TNDN tạm nộp hoạt động chuyên nhượng BĐS	177.561.256	-	-	(437.104.444)	-	259.543.188
Thuế TNCN	148.957.841	-	1.827.746.336	(1.807.761.059)	168.943.118	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	572.128.041	-	2.108.034.293	(3.777.538.664)	168.943.118	1.266.319.448

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8 - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.757.946.016)	530.927.403
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.155.628.876	4.794.000.597
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.155.628.876	4.794.000.597
<i>Chi phí lãi vay không được trừ (*)</i>	7.098.672.267	4.415.966.525
<i>Thù lao HĐQT không tham gia điều hành</i>	-	180.000.000
<i>Các chi phí không hợp lệ</i>	56.956.609	198.034.072
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(10.602.317.140)	5.324.928.000
Thu nhập hoạt động bất động sản	5.328.575.670	2.793.070.631
Thu nhập hoạt động khác	(15.930.892.810)	2.531.857.369
Thu nhập được miễn thuế	(3.055.526.889)	(42.681.600)
Lỗ hoạt động bất động sản các năm trước được chuyển	(5.328.575.670)	-
Thu nhập tính thuế	(15.930.892.810)	5.282.246.400
Thu nhập hoạt động bất động sản	-	2.793.070.631
Thu nhập hoạt động khác	(18.986.419.699)	2.489.175.769
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp (*)	-	1.056.449.280
Bù trừ thuế TNDN 1% tạm nộp trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	-	(529.126.772)
Thuế TNDN còn phải nộp	-	527.322.508

(*) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Thuế TNDN tạm nộp 1% của Dự án Bất động sản sẽ được Công ty kết chuyển bù trừ với nghĩa vụ thuế phải nộp khi kết thúc Dự án.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan – Lãi vay phải trả</i>	8.225.328.766	11.299.176.346
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai	546.082.192	546.082.192
Công ty Cổ phần Apec Land Huế	6.760.109.589	5.911.917.808
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô	-	3.922.039.361
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	80.136.986	80.136.986
Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam	235.616.438	235.616.438
Công ty Cổ phần Du lịch và Khách sạn Mandala	603.383.561	603.383.561
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	69.938.724.343	81.550.674.462
Trích trước chi phí dự án Phú Yên	42.375.309.168	28.104.899.871
Trích trước chi phí dự án Bắc Giang	23.620.480.361	49.650.705.253
Trích trước chi phí dự án Mũi Né	1.440.471.237	-
Chi phí lãi vay phải trả	2.293.639.898	3.726.586.594
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	208.823.679	68.482.744
Cộng	<u>78.164.053.109</u>	<u>92.849.850.808</u>

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	225.255.640	209.683.652
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	623.025	229.165.885
Nhận tiền góp vốn của các tổ chức, cá nhân vào các dự án	128.977.130.943	131.537.716.553
<i>Dự án KĐT số 5 phường Túc Duyên (Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land góp vốn)</i>	<i>46.760.720.298</i>	<i>46.760.720.298</i>
<i>Dự án Apec Mandala Wyndham Phú Yên</i>	<i>25.889.818.360</i>	<i>28.357.723.351</i>
<i>Dự án Trung tâm Thương mại Thái Nguyên</i>	<i>45.442.013.450</i>	<i>45.442.013.450</i>
<i>Dự án Aquapark Bắc Giang</i>	<i>795.189.624</i>	<i>795.189.624</i>
<i>Dự án Khu công nghiệp Đa Hội - Bắc Ninh</i>	<i>10.089.389.211</i>	<i>10.182.069.830</i>
Kinh phí bảo trì	19.212.613.534	16.594.396.901
<i>Dự án Aquapark Bắc Giang</i>	<i>2.057.363.801</i>	<i>1.963.931.473</i>
<i>Dự án Apec Mandala Wyndham Phú Yên</i>	<i>17.155.249.733</i>	<i>14.630.465.428</i>
Nhận đặt cọc mua nội thất Dự án Mũi Né	518.505.000	1.051.265.000
Ký quỹ, ký cược	2.610.000.000	2.605.000.000
Cổ tức phải trả	656.640.000	656.640.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	301.656.212	35.240.039
Cộng	<u>152.502.424.354</u>	<u>152.919.108.030</u>

(*) Khoản nhận tiền góp vốn của các tổ chức, cá nhân vào các dự án Công ty đang thực hiện để được phân chia sản phẩm là nhà ở của Dự án mà không phải thông qua sản giao dịch bất động sản. Khi các dự án đủ điều kiện pháp lý để ký hợp đồng mua bán và các bên ký hợp đồng mua bán nhà ở thì toàn bộ tiền vốn góp thực tế sẽ được chuyển thành khoản tiền thanh toán đầu tiên của Giá bán nhà ở.

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land (*)	45.860.005.476	45.860.005.476
Ký quỹ, ký cược	38.525.455	29.435.455
Cộng	<u>45.898.530.931</u>	<u>45.889.440.931</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Là khoản nhận tiền ký quỹ của Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land để đơn vị này thực hiện phân phối bán hàng Dự án Khu dân cư số 5 Túc Duyên.

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các bên liên quan	127.057.622.354	223.977.457.454
Công ty Cổ phần Apec Land Huế ⁽ⁱ⁾	126.857.622.354	131.357.622.354
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô	-	89.449.835.100
Ông Hồ Xuân Vinh	200.000.000	200.000.000
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	-	2.970.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân (xem thuyết minh số V.18b)	33.162.700.000	22.077.700.000
Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan (xem thuyết minh số V.18b)	900.000.000	500.000.000
Ông Hồ Xuân Vinh	-	100.000.000
Bà Cao Thị Bé	-	300.000.000
Ông Phạm Văn Luyến	-	100.000.000
Bà Nguyễn Thị Bồn	900.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả các nhân khác (xem thuyết minh số V.18b)	22.332.400.000	133.920.400.000
Cộng	183.452.722.354	380.475.557.454

- (i) Khoản vay Công ty Cổ phần Apec Land Huế, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất áp dụng 0% - 5%/năm, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan	Vay dài hạn đến hạn trả các cá nhân khác	Cộng
Số đầu năm	223.977.457.454	22.077.700.000	500.000.000	133.920.400.000	380.475.557.454
Số tiền vay phát sinh		16.750.000.000	-	-	16.750.000.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	900.000.000	20.980.800.000	21.880.800.000
Số tiền vay đã trả	(7.958.470.949)	(5.665.000.000)	(500.000.000)	(132.568.800.000)	(146.692.270.949)
Trả bằng bù trừ công nợ	(88.961.364.151)	-	-	-	(88.961.364.151)
Cộng	127.057.622.354	33.162.700.000	900.000.000	22.332.400.000	183.452.722.354

18b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn bên liên quan	820.000.000	1.805.000.000
Bà Nguyễn Thị Bồn	820.000.000	1.720.000.000
Bà Vũ Thị Thanh Loan	-	85.000.000
Vay dài hạn các cá nhân (*)	102.731.100.000	67.675.000.000
Cộng	103.551.100.000	69.480.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Khoản vay được Công ty huy động vốn từ các cá nhân thông qua ký kết các hợp đồng vay vốn Asaving/ A-Exchange với các khách hàng do đối tác (gồm: CTCP Tập đoàn Apec Group và CTCP Apec Finance) tìm kiếm và giới thiệu, khách hàng tiến hành mua sản phẩm tài chính Asaving/ A-Exchange của Công ty dưới hình thức ký hợp đồng trực tiếp hoặc hợp đồng điện tử. Tài sản của bên cho vay được Công ty quản lý thông qua ứng dụng Apec Finance của CTCP Apec Finance. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo. Lãi suất vay trong hạn từ 11%/năm đến 14%/năm, thời hạn cho vay từ 12 tháng đến 36 tháng. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 100% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả. Đối với từng lần huy động vốn thành công, Công ty sẽ chi trả phí thu xếp vốn với tỷ lệ trên vốn huy động từ 0,4% đến 1,1%.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn bên liên quan	1.720.000.000	900.000.000	820.000.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	125.063.500.000	22.332.400.000	102.731.100.000	-
Cộng	126.783.500.000	23.232.400.000	103.551.100.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	2.345.000.000	540.000.000	1.805.000.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	201.555.400.000	133.880.400.000	67.675.000.000	-
Cộng	203.900.400.000	134.420.400.000	69.480.000.000	-

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn bên liên quan	1.805.000.000	-	(900.000.000)	(85.000.000)	820.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	67.675.000.000	57.464.900.001	(20.980.800.000)	(1.428.000.001)	102.731.100.000
Cộng	69.480.000.000	57.464.900.001	(21.880.800.000)	(1.513.000.001)	103.551.100.000

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ trước			
Số đầu năm	840.839.760.000	102.441.789.873	943.281.549.873
Lợi nhuận trong kỳ	-	(525.521.877)	(525.521.877)
Số dư cuối kỳ	840.839.760.000	101.916.267.996	942.756.027.996
Kỳ này			
Số dư đầu năm	840.839.760.000	54.254.677.312	895.094.437.312
Lợi nhuận trong kỳ	-	(17.757.946.016)	(17.757.946.016)
Số dư cuối kỳ	840.839.760.000	36.496.731.296	877.336.491.296

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	84.083.976	84.083.976
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	84.083.976	84.083.976
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	84.083.976	84.083.976

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán bất động sản (*)	81.233.696.547	80.002.502.551
<i>Dự án Aquapark Bắc Giang</i>	15.771.581.972	2.437.304.410
<i>Dự án Apec Mandala Phú Yên</i>	65.462.114.575	77.565.198.141
Doanh thu cho thuê lại đất	-	8.468.436.030
Doanh thu cung cấp dịch vụ	79.722.444	323.111.817
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	2.400.000.000	4.712.440.234
Doanh thu bán hàng hóa	11.445.843.788	10.276.809.929
Cộng	95.159.262.779	103.783.300.561

⁽ⁱ⁾ Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	2.400.000.000	4.712.440.234
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(11.615.387.448)	(9.559.992.002)
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	(9.215.387.448)	(4.847.551.768)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Xem thuyết minh V.III.1b

1c. Thông tin bổ sung về doanh thu cho thuê tài sản

Công ty ghi nhận doanh thu cho thuê đất một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước cho các hợp đồng thuê đáp ứng các điều kiện tại thuyết minh số IV.13.

Chênh lệch của doanh thu và lợi nhuận kế toán trước thuế giữa ghi nhận doanh thu cho thuê đất một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước và phân bổ theo thời gian thuê như sau:

Kỳ này: Không phát sinh.

<i>Kỳ trước</i>	<u>Ghi nhận doanh thu một lần</u>	<u>Phân bổ theo thời gian thuê</u>	<u>Chênh lệch</u>
Doanh thu	8.468.436.030	32.048.309	8.436.387.721
Giá vốn	2.655.204.689	15.512.216	2.639.692.473
Lợi nhuận gộp	5.813.231.341	16.536.093	5.796.695.248

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán bất động sản	46.298.215.065	45.218.058.440
<i>Dự án Aquapark Bắc Giang</i>	12.001.645.238	4.384.981.112
<i>Dự án Apec Mandala Wyndham Phú Yên</i>	34.296.569.827	40.833.077.328
Giá vốn cho thuê lại đất	-	2.655.204.689
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.573.216.008	2.687.020.422
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	11.615.387.448	9.559.992.002
Giá vốn hàng hóa	6.863.291.632	5.625.566.104
Cộng	67.350.110.153	65.745.841.657

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	821.727.753	821.649.914
Lãi tiền cho vay	6.973.918.029	12.916.780.823
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	42.681.600
Lãi phát sinh khi công ty con giải thể	3.055.526.889	-
Lãi bán cổ phiếu	-	1.163.118
Cộng	10.851.172.671	13.782.275.455

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.894.318.049	21.406.963.970
Chi phí chiết khấu	399.278.277	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	15.143.067.081	2.855.506.693
Chi phí thu xếp vốn	2.184.041.900	1.855.315.204
Chi phí tài chính khác	-	2.204
Cộng	32.620.705.307	26.117.788.071

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.037.878	14.287.878
Chi phí hoa hồng môi giới	11.140.605.957	6.439.642.807
<i>Dự án Aqua Park Bắc Giang</i>	-	2.094.888.857
<i>Dự án Mandala Wyndham Phú Yên</i>	10.270.082.118	4.087.550.723
<i>Các dự án khác</i>	870.523.839	257.203.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.379.709.250	1.294.320.899
Các chi phí khác	64.733.726	434.559.754
Cộng	12.588.086.811	8.182.811.338

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.338.551.177	13.519.616.621
Chi phí vật liệu quản lý	74.696.856	198.075.757
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.721.126	167.541.042
Chi phí khấu hao TSCĐ	161.631.954	3.745.681
Thuế, phí và lệ phí	5.457.592	884.043.956
Dự phòng phải thu khó đòi	1.129.361.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.094.494.145	1.395.810.155
Chi phí bằng tiền khác	440.133.977	973.799.273
Cộng	12.263.047.827	17.142.632.485

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt hợp đồng chậm thanh toán, phí chuyển nhượng căn hộ	296.363.637	2.680.150.687
Lãi phạt chậm nộp	664.976.533	-
Thu nhập khác	262.380.237	561.782.132
Cộng	1.223.720.407	3.241.932.819

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phải trả tiền thanh lý hợp đồng, chậm bàn giao	105.268.758	2.889.473.809
Chậm nộp, truy thu thuế	7.926.408	-
Chi phí khác	56.956.609	198.034.072
Cộng	170.151.775	3.087.507.881

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	60.208.875
Chi phí nhân công	9.338.551.177	13.592.816.621
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.812.397.582	2.542.837.989
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.639.195.111	19.266.217.144
Chi phí khác	1.790.172.469	3.896.397.182
Cộng	42.580.316.339	39.358.477.811

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty thu hồi tiền đầu tư vào Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô (công ty con) bằng hình thức bù trừ khoản đi vay với số tiền 88.961.364.151 VND và tiền lãi vay phải trả số tiền 3.922.039.361 VND (kỳ trước: không phát sinh các giao dịch không bằng tiền).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Xuân Vinh		
Cho Công ty vay	-	300.000.000
Trả nợ gốc vay	100.000.000	-
Lãi vay phải trả	17.605.479	12.186.301
Ông Đinh Quốc Đức		
Tạm ứng	-	44.306.600
Hoàn ứng	-	24.306.600
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà		
Cho Công ty vay	-	160.000.000
Lãi vay phải trả	-	3.734.247
Bà Huỳnh Thị Mai Dung (Vợ Ông Nguyễn Đỗ Lăng)		
Cho Công ty vay	-	2.970.000.000
Trả nợ gốc vay	2.970.000.000	-
Lãi vay phải trả	53.704.110	120.834.247
Bà Nguyễn Thị Bôn (mẹ Vợ Ông Nguyễn Đỗ Lăng)		
Cho Công ty vay	-	820.000.000
Lãi vay phải trả	111.693.151	98.161.644

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng
Kỳ này				
Ông Nguyễn Đức Quân	Chủ tịch HĐQT (từ 10/5/2024)	-	17.096.774	17.096.774
Ông Nguyễn Văn Ly	Chủ tịch HĐQT (đến 10/5/2024)	431.581.211	42.903.226	559.727.436
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Thành viên HĐQT (đến 10/5/2024)	-	-	-
Ông Đinh Quốc Đức	Thành viên HĐQT	-	30.000.000	30.000.000
Ông Hồ Xuân Vinh	Thành viên HĐQT	-	38.580.645	38.580.645
Bà Nguyễn Đỗ Hoàng Lan	Thành viên HĐQT (từ 10/5/2024)	-	8.548.387	8.548.387
Bà Nguyễn Phương Dung	Tổng Giám đốc (từ 10/5/2024)	90.483.962	8.548.387	99.032.349
	Thành viên BKS (đến 10/5/2024)			
Ông Phạm Văn Dũng (*)	Tổng Giám đốc (đến 10/5/2024)	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trưởng BKS	-	18.000.000	18.000.000
Bà Đinh Thị Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên BKS (từ 10/5/2024)	-	3.419.355	3.419.355
Bà Vũ Thị Thanh Loan	Kế toán trưởng	193.563.679	-	211.335.679
Cộng		715.628.852	179.096.774	997.740.626
Kỳ trước				
Bà Nguyễn Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT (đến 29/6/2023)	-	140.000.000	140.000.000
Ông Nguyễn Văn Ly	Chủ tịch HĐQT (từ 29/6/2023)	844.708.000	35.000.000	879.708.000
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Thành viên HĐQT	-	49.000.000	49.000.000
Ông Đinh Quốc Đức	Thành viên HĐQT	-	35.000.000	35.000.000
Ông Hồ Xuân Vinh	Thành viên HĐQT	-	49.000.000	49.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trưởng BKS	-	21.000.000	21.000.000
Bà Nguyễn Phương Dung	Thành viên BKS	-	14.000.000	14.000.000
Bà Đinh Thị Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Văn Dũng (*)	Tổng Giám đốc	-	-	-
Ông Phạm Duy Hưng	Phó Tổng Giám đốc	69.285.545	-	69.285.545
Bà Nguyễn Hoài Giang	Kế toán trưởng	405.963.976	-	405.963.976
Cộng		1.319.957.521	355.000.000	1.674.957.521

(*) Ông Phạm Văn Dũng không hưởng lương do không trực tiếp điều hành tại Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Apec Land Huế	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Túc Duyên	Công ty con
Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô	Công ty con (giải thể, đóng mã số thuế từ 12/7/2024)
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Dubai	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dream Works Việt Nam	Công ty liên kết của công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dream Works Việt Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thiên đường Hồng	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Bất động sản Mandala	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	Bên liên quan của Thành viên quản lý chủ chốt/cổ đông của Công ty

Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Apec Land Huế</i>		
Trả tiền vay cho Công ty con	4.500.000.000	10.000.000.000
Lãi vay phải trả Công ty con	848.191.781	2.163.972.603
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Túc Duyên</i>		
Góp vốn bằng tiền	4.000.000	485.141.713
<i>Công ty Cổ phần Lagoon Lăng Cô</i>		
Lãi vay phải trả Công ty con	-	2.221.401.391
Thu hồi khoản đầu tư bằng hình thức bù trừ với khoản vay Công ty con	88.961.364.151	-
Bù trừ lãi vay phải trả	3.922.039.361	-
Gốc vay đã trả Công ty con	488.470.949	-
<i>Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh</i>		
Sử dụng dịch vụ, mua hàng hóa	133.646.026	123.109.427
Lãi cho vay phải thu	418.849.316	173.561.644
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam</i>		
Chuyển nhượng diện tích sàn thương mại	-	47.874.313.638
Chi phí thuê văn phòng	694.571.711	667.275.062
Chi phí thi công dự án Bắc Giang	(467.749.762)	-
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group</i>		
Chi phí dịch vụ	293.612.551	-
Nhận tiền cho vay	-	19.000.000.000
Lãi cho vay phải thu	5.914.109.589	8.493.287.671
Thu lại gốc vay	30.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi</i>		
Nhận tiền cho vay	-	70.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay phải thu	640.959.124	3.506.095.891
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thiên đường Hồng</i>		
Thu lại gốc vay	9.000.000.000	-
Lãi cho vay phải thu	1.209.452.056	743.835.617
<i>Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala</i>		
Doanh thu dịch vụ và cho thuê khách sạn	2.400.000.000	4.712.440.234
Mua hàng hóa	-	2.522.724
Cung cấp dịch vụ	643.435.858	60.000.000
Chuyển tiền cho vay	-	11.000.000.000
Nhận tiền cho vay	-	11.000.000.000
Chi hệ	2.523.608.692	2.406.535.958
<i>Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Bất động sản Mandala</i>		
Cung cấp dịch vụ điện nước	-	2.649.091.716
Chi hệ	8.374.107.954	7.127.444.882
<i>Công ty Cổ phần Dream Works Việt Nam</i>		
Doanh thu bán hàng hóa	397.464.161	10.085.694.214

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.4, V.5, V.6a, V.12, V.15 và V.17.

2. Giao dịch và số dư với đối tác trọng yếu

Đối tác trọng yếu của Công ty là Công ty Cổ phần Apec Finance. Trong kỳ chỉ có giao dịch cung cấp dịch vụ thu xếp vốn với phí là 2.105.904.300 VND (kỳ trước là 105.635.500 VND).

Công nợ với đối tác trọng yếu khác được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

3. Thông tin về bộ phận

Trong kỳ, Công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản và hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ trong phạm vi trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

4. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	4.800.000.000	4.800.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	12.000.000.000	16.800.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	16.800.000.000	21.600.000.000

Các tài sản cho thuê hoạt động bao gồm:

- Cho Công ty Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala chi nhánh Bắc Giang thuê toàn bộ mặt bằng, trang thiết bị, cơ sở vật chất và tiện ích tại tòa nhà chung cư hỗn hợp OCT8A Mandala Luxury Apartment – thuộc dự án toàn nhà chung cư hỗn hợp APEC AQUA PARK có địa chỉ tại số 55 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang với giá thuê là 200.000.000 VND/m²/tháng/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Cho Công ty Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn & Dịch vụ Mandala chi nhánh Phú Yên thuê toàn bộ mặt bằng, trang thiết bị, cơ sở vật chất và tiện ích tại tòa nhà thuộc dự án APEC Mandala Wyndham Phú Yên có địa chỉ tại Đại lộ Hùng Vương, Phường 7, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên với giá thuê là 200.000.000 VND/m²/tháng/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

5. Các cam kết thuê tài sản

Các cam kết thuê hoạt động bao gồm:

- Thuê lại từ các chủ đầu tư 156 căn hộ condotel thuộc dự án Apec Mandala Wyndham Phú Yên với tổng giá thuê trong kỳ là 8.718.102.937 VND. Thời hạn thuê là 05 năm kể từ ngày bắt đầu chương trình cho thuê căn hộ, lãi suất áp dụng theo cam kết tương ứng với 7% - 12%/năm tính trên giá trị căn hộ (không bao gồm thuế Giá trị gia tăng) trong 05 năm đầu của Thời hạn cho thuê.
- Thuê lại từ các chủ đầu tư 7 căn hộ chung cư thuộc dự án Apec Aqua Park Bắc Giang với tổng giá thuê trong kỳ là 841.889.065 VND. Thời hạn thuê là 05 năm kể từ ngày bắt đầu chương trình cho thuê căn hộ, lãi suất áp dụng theo cam kết tương ứng với 13%/năm tính trên giá trị căn hộ (không bao gồm thuế Giá trị gia tăng) trong 05 năm đầu của Thời hạn cho thuê.

Sau khi hết thời hạn chương trình cho thuê, chủ sở hữu các căn hộ này có thể lựa chọn tham gia chương trình ủy thác quản lý, vận hành căn hộ và được hưởng phần chia lợi nhuận sau thuế tỷ lệ 80% (sau khi đã khấu trừ các khoản chi phí vận hành, quản lý để duy trì chương trình ủy thác và các nghĩa vụ tài chính).

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thúy Hà

Quyền Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Phương Dung